| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 877/2023/QĐST-HNGĐ | *Quận 12, ngày 07 tháng 8 năm 2023.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55;Điều 56;Điều 57;Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số : 585/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

- Bà Vũ Thị H , sinh năm: 1971 .

- Ông Trịnh Văn H1, sinh năm: 1965.

Cùng địa chỉ: 2, tổ G, khu phố C, phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 7 năm 2023, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Vũ Thị H và ông Trịnh Văn H1 xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 02 con chung: Trịnh Tiến D,sinh năm: 1990 và TRịnh Văn M,sinh năm: 1992- đã trưởng thành .

[3] Về tài sản chung: Bà Vũ Thị H và ông Trịnh văn H2 xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chung về tài sản : bà Vũ Thị H và ông Trịnh Văn H1 xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Vũ Thị H và ông Trịnh Văn H1 phải chịu.

Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông bà Vũ Thị H và ông Trịnh Văn H1 thuận tình ly hôn;

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 43 (Trích lục kết hôn số 10/TLKH-BS ngày 26/01/2021) do Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/6/2004 không còn giá trị pháp lý.

1.2 Về con chung: có 02 con chung: Trịnh Tiến D,sinh năm: 1990 và TRịnh Văn M,sinh năm: 1992- đã trưởng thành.

1.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Trịnh Văn H1 và bà Vũ Thị H mỗi người phải chịu là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông H1 và bà H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0030152 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành

phố Hồ Chí Minh. Ông H1 và bà H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dânQuận 12;
-UBND xã Vĩnh Long,huyệnVĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Diễm**